

Bản án số: 59/2024/DS-ST  
Ngày 24 - 7 - 2024  
Về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Gấm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Dũng;

Ông Cao Minh Sơn.

- *Thư ký - phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST- DS, ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2024/QĐXXST-DS ngày 21/6/2024 (Quyết định hoãn phiên tòa số 16/TB-TA ngày 07/7/2024), giữa:

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.**

- Trụ sở: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Ngọc L**; Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng ông Đoàn Trọng T, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trà Vinh (theo văn bản số 3828/QĐ-BIDV ngày 01/7/2024); Trụ sở chi nhánh: Số 02B Lê Thánh Tôn, khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ông Phạm Ngọc L uỷ quyền lại cho ông **Nguyễn Công C** – Phó Trưởng phòng - Phòng khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trà Vinh (văn bản uỷ quyền số 969a/QĐ-BIDV.TV ngày 05/7/2024- có mặt).

*Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Ông Nguyễn Công C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Ngày 17/11/2022 Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trà Vinh có ký với bà Nguyễn Thị Trúc L hợp đồng tín dụng số: 01/2022/855287/HĐTD và đã giải ngân với số tiền vay 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*); Mục đích vay để bổ sung vốn cải tạo ao, nuôi trồng thủy sản. Thời hạn vay là 11 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng này. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn vay là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Lãi suất cho vay trong hạn: Áp dụng lãi suất cho vay cố định 11%/năm (áp dụng KHMT theo thông báo số 111/TB-BIDVTV.KHTC ngày 10/11/2022).

- Lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn (lãi suất vay đã được điều chỉnh nếu có) nêu tại Điểm a Khoản này tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên số dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Phạt vi phạm: Áp dụng theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Để đảm bảo cho khoản vay trên bà Nguyễn Thị Trúc L đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/855287/HĐBD ký ngày 07/09/2018 là 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất như sau: Thửa đất số: 688, Tờ bản đồ số 37, Diện tích 39 m<sup>2</sup>, loại Đất trồng cây lâu năm. Thửa đất số: 686, Tờ bản đồ số: 37, Diện tích 7,5 m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước. Thửa đất số: 767, Tờ bản đồ số 37, Diện tích 199 m<sup>2</sup>, trên đất có ngôi nhà cấp 4 Diện tích xây dựng 134,7 m<sup>2</sup> (Diện tích sàn: 134,7 m<sup>2</sup>), hình thức sở hữu riêng. Tất cả cùng tọa lạc tại ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Ngày 19/6/2023 bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi tính đến hết ngày 06/7/2023 là 3.650.000đ. Tổng số tiền lãi bà Nguyễn Thị Trúc L đã thanh toán cho ngân hàng là 98.759.589 đồng trong đó, tiền gốc 71.000.000 đồng, tiền lãi 27.759.589 đồng.

- Ngày 07/08/2023 đến hạn thanh toán lãi theo hợp đồng tín dụng số: 01/2022/855287/HĐTD với tổng số tiền là 3.944.521 đồng nhưng Bà Nguyễn Thị

Trúc L đã không thanh toán cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ chậm thanh toán.

- Tính từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 23/7/2024 bà Nguyễn Thị Trúc L còn nợ Ngân hàng số tiền là 387.581.435 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 329.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 41.737.808 đồng; nợ lãi quá hạn 16.848.627 đồng.

Nay, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam yêu cầu Tòa án Nhân dân thành phố Trà Vinh giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Trúc L phải trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền còn thiếu nêu trên. Đồng thời, yêu cầu bà Nguyễn Thị Trúc L phải có nghĩa vụ chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 01/2022/855287/HĐTD cho đến khi thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp bà Nguyễn Thị Trúc L không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/855287/HĐBĐ ngày 07/09/2018 (Kèm Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp ngày 17/11/2022) để Ngân hàng thu hồi nợ.

*Bà Nguyễn Thị Trúc L vắng mặt tại phiên tòa.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

+ *Về tố tụng:* Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng. Buộc bà Nguyễn Thị Trúc L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 387.581.435 đồng. Đồng thời, buộc bà Nguyễn Thị Trúc L phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi tất toán nợ với Ngân hàng. Trường hợp bà Nguyễn Thị Trúc L không có khả năng trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản bà L đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Về án phí buộc bà Nguyễn Thị Trúc L phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trà Vinh (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Trúc L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 387.581.435 đồng. Mục đích vay tiền của bà L là bổ sung vốn cải tạo ao nuôi trồng thủy sản nên quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Trúc L có nơi cư trú ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Tòa án có xác minh thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

+ Nguyên đơn ủy quyền cho ông Nguyễn Công C tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 969a/QĐ-BIDV.TV ngày 05/7/2024. Xét thấy, việc ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc L đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về áp dụng pháp luật nội dung:*

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Quan hệ vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Trúc L với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trà Vinh được xác lập bằng văn bản là hợp đồng tín dụng số: 01/2022/855287/HĐTD ngày 17/11/2022, theo đó bà Ly vay số tiền 400.000.000 đồng, mục đích cải tạo ao nuôi trồng thủy sản, thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất 11%/năm, lãi suất quá hạn 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Trong quá trình vay bà Nguyễn Thị Trúc L đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 98.759.589 đồng trong đó, tiền gốc 71.000.000 đồng, tiền lãi 27.759.589 đồng. Hiện tại bà L còn nợ lại Ngân hàng số tiền là 387.581.435 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 329.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 41.737.808 đồng; nợ lãi quá hạn 16.848.627 đồng, lãi tính từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 23/7/2024. Xét thấy, tại thời điểm giao dịch, Ngân hàng có đủ tư cách pháp nhân và Nguyễn Thị Trúc L đều là chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập là hợp đồng tín dụng, hai bên đều tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của

luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015. Hình thức của hợp đồng được xác lập bằng văn bản phù hợp với quy định tại Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Xét yêu cầu về lãi suất*: Về lãi suất cho vay của ngân hàng tại thời điểm xác lập hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng “2. *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về lãi suất của Ngân hàng.

- *Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp*: Theo đơn khởi kiện cũng như diễn biến tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng trình bày, để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/855287/HĐTD ngày 17/11/2022, bà Nguyễn Thị Trúc L có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2018/855287/HĐBD ký ngày 07/09/2018 (Kèm Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp ngày 17/11/2022) gồm: Thửa đất số 688 diện tích 39m<sup>2</sup>, loại Đất trồng cây lâu năm; thửa đất số 686 diện tích 7,5 m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước; thửa đất số 767 diện tích 199 m<sup>2</sup> loại đất ở nông thôn trên đất có ngôi nhà cấp 4 diện tích xây dựng 134,7 m<sup>2</sup> (Diện tích sàn: 134,7 m<sup>2</sup>), cùng tờ bản đồ số 37 tọa lạc tại ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh do bà Nguyễn Thị Trúc L đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án xử lý tài sản đã thế nêu trên để Ngân hàng thu nợ. Xét thấy, hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2018/855287/HĐBD ngày 07/09/2018 (Kèm Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp ngày 17/11/2022) được xác lập bằng văn bản và có đăng ký thế chấp phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 319 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại điểm n khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng thế chấp có quy định trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì bà Nguyễn Thị Trúc L phải có nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để xử lý theo Điều 9 của hợp đồng. Theo hợp đồng tín dụng thì thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày 17/11/2022. Như vậy, đến nay thì khoản vay của bà L đã quá hạn nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên cần buộc bà Nguyễn Thị Trúc L phải có nghĩa vụ giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để tiến hành xử lý là phù hợp với khoản 1 Điều 299 và khoản 6 Điều 320 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Đối với bị đơn*: Theo Ngân hàng trình bày tại phiên tòa hôm nay, là vào ngày 19/6/2023 bà Nguyễn Thị Trúc L còn chuyển trả lãi cho Ngân hàng đến hết

ngày 06/7/2023 với số tiền 3.650.000đ, nhưng sau đó bà L đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới của mình theo quy định tại khoản 3, Điều 40 Bộ luật dân sự, nên được coi là bà L cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Nguyễn Thị Trúc L nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bà L tự từ chối quyền được trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Hội đồng xét xử nhận thấy, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Trúc L phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 232; Điều 271; khoản 2, Điều 244 và Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 40, Điều 317, Điều 319; khoản 1 Điều 299 và khoản 6 Điều 320 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trà Vinh (BIDV).

Buộc bà Nguyễn Thị Trúc L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trà Vinh (BIDV) tổng số tiền là 387.581.435 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 329.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 41.737.808 đồng; nợ lãi quá hạn 16.848.627 đồng.

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2024) bà Nguyễn Thị Trúc L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 01/2022/855287/HĐTD ngày 17/11/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trà Vinh (BIDV). Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu bà Nguyễn Thị Trúc L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ tiền gốc và lãi cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên bán đấu giá tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản đã ký kết số: 01/2018/855287/HĐBD ký ngày 07/09/2018 (Kèm Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp ngày 17/11/2022) để BIDV thu hồi nợ.

*Án phí dân sự sơ thẩm:* Buộc bà Nguyễn Thị Trúc L phải có nghĩa vụ chịu 19.379.071 đồng (Mười chín triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bảy mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Trà Vinh (BIDV) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 10.380.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000188 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**\* Nơi nhận**

- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.